TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **381**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2022
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị L

Bà Nguyễn Thị L

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày **16** tháng **8** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 265/2022/TLST–HNGĐ ngày 07/6/2022 về *"Ly hôn, nuôi con"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2022/QĐHPT-ST ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1994

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn X, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Chị Hà Thị B, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn X, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: *Nguyên đơn – Anh Nguyễn Văn A có đơn xin vắng mặt; Bị đơn - chị Hà Thị B vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - Anh Nguyễn Văn A trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Hà Thị B kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Chương Mỹ ngày 28/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà nhà anh.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Khoảng tháng 6/2018 chị B tự ý bỏ nhà đi làm xa mà không hỏi ý kiến của anh và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị B vẫn liên lạc với anh nhưng không về nhà.

Nay anh nhận thấy tình cảm với chị B không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị B có 01 con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 08/4/2017, hiện cháu Đ đang ở cùng với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Đ vì cháu ở với anh từ nhỏ và hiện đang đi học ổn định tại xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Hiện anh làm nghề tự do, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng và anh đang ở cùng với mẹ đẻ.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn – Chị Hà Thị B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của chị Hà Thị B.*

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn A có đơn xin vắng mặt với nội dung anh A giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị Hà Thị B và giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 08/4/2017 và không yêu cầu chị B cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Anh Nguyễn Văn A chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; chị Hà Thị B không chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A và cho anh A được ly hôn chị Hà Thị B; *về con chung:* Đề nghị giao cháu Nguyễn Đ cho anh A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; *về cấp dưỡng tiền nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh A không yêu cầu chị B cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *về án phí:* Anh A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.2] Về thẩm quyền: Chị Hà Thị B có hộ khẩu thường trú tại: thôn X, xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1

Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] Về sự vắng mặt của chị Hà Thị B: Chị Hà Thị B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị B vẫn vắng mặt không có lý do. Đây là phiên tòa lần thứ hai chị B vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn A và chị Hà Thị B kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 28/4/2016 nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn A và chị Hà Thị B là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh A cho rằng giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh A nhận thấy không còn tình cảm với chị B, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B để ổn định cuộc sống.

Xét thấy: Anh Nguyễn Văn A và chị Hà Thị B đã ly thân một thời gian tương đối dài *(từ năm 2018 đến nay)*. Trong thời gian ly thân, cả hai tuy có liên lạc qua điện thoại nhưng đều không có giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay anh A xin ly hôn với chị B nên cần xác định mâu thuẫn giữa anh A và chị B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A và cho anh A được ly hôn chị B để ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn A và chị Hà Thị B có 01 con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 08/4/2017, hiện cháu Đ đang ở cùng anh B và do anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh A có nguyện vong được nuôi con chung là cháu Nguyễn Đ. Xét thấy, cháu Đ đang do anh A nuôi dưỡng và anh A có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Đ nên cần giao con chung là cháu Đ cho anh A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Hà Thị B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Văn A tự nguyện không yêu cầu chị Hà Thị B cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện của

anh Nguyễn Văn A, chị Hà Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị B cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung:* Không xem xét.

[2.5] *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn A và cho anh Nguyễn Văn A được ly hôn với chị Hà Thị B.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn A và chị Hà Thị B có 01 con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 08/4/2017.

Giao cháu Nguyễn Đ cho anh Nguyễn Văn A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Hà Thị B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.1] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn A không yêu cầu chị Hà Thị B cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chị Hà Thị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hà Thị B cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Nguyễn Văn A đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0075975 ngày 07 tháng 6 năm 2022)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Chị Hà Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THA DS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Y (Số 41/2016);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA